

Số: 322/QĐ-ĐHKG

Kiên Giang, ngày 05 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

V/v Quy định xây dựng mã lớp Sinh viên và Mã số Sinh viên
các bậc và chuyên ngành đào tạo của Trường

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

Căn cứ Quyết định số 758/QĐ-TTg ngày 21/05/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-ĐHKG ngày 22/10/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang về việc Ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quy định về hồ sơ học sinh, sinh viên và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ học sinh, sinh viên được ban hành kèm theo Quyết định số 58/2007/QĐ-BGDĐT ngày 12/10/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Trưởng phòng QLĐT-KT&ĐBCL,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định xây dựng mã lớp sinh viên và mã số sinh viên các bậc và chuyên ngành đào tạo của Trường (có phụ lục đính kèm)

Điều 2. Phụ lục được sử dụng trong báo cáo, thống kê, lập kế hoạch, các hoạt động thu chi, thanh toán và thống kê tài chính trong Nhà trường.

Điều 3. Trưởng Phòng Quản lý đào tạo – KT&ĐBCL, Trưởng phòng Công tác Sinh viên, Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính, Trưởng Khoa và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *Khai*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: QLĐT



HIỆU TRƯỞNG

Thái Thành Lượm



QUY ĐỊNH VỀ MÃ SỐ SINH VIÊN, MÃ TÊN LỚP SINH VIÊN CÁC BẬC VÀ CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 322 /QĐ-ĐHKG

ngày 05 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang)

I. Quy định chung

1. Sinh viên trúng tuyển vào Trường theo từng khóa học, chuyên ngành đào tạo sẽ được sắp xếp vào lớp sinh viên. Lớp sinh viên được thành lập, duy trì từ đầu khóa học cho đến khi các sinh viên tốt nghiệp ra trường; là tổ chức lớp để duy trì các sinh hoạt đoàn thể, văn hóa, thể thao, thi đua, khen thưởng, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên và được hỗ trợ từ cố vấn học tập.

2. Mỗi sinh viên được gán một mã số duy nhất. Mã số này vĩnh viễn thuộc về sinh viên đó. Trong mọi trường hợp, mã số này không được sử dụng lại để gán cho sinh viên khác. Trường hợp sinh viên lưu ban, chuyển khóa học, lớp học, ... mã số ban đầu khi nhập trường sẽ được giữ nguyên và tiếp tục sử dụng (sinh viên không được gán mã số mới khi chuyển đến lớp mới, khóa mới, trừ khi được tuyển mới)

II. Quy ước chung:

II.1. Công thức mã hóa tên lớp sinh viên

Gồm 7 ký tự:

XYYZZO

Trong đó:

Ký tự	Ý nghĩa	Quy ước
X	Bậc đào tạo: - Cao đẳng - Đại học - Thạc sĩ - Tiến sĩ	1 ký tự bằng 1 chữ: A B C D
YY	Năm tuyển sinh	2 ký tự bằng 2 số cuối của năm tuyển sinh
ZZ	Ngành học: - Kế toán - CN Thực phẩm - CNKT Xây dựng - Ngôn ngữ Anh - Tiếng Anh - CN Thông tin - CN Sinh học - Sư phạm Toán học - QTDV du lịch – lễ hành - Bảo vệ thực vật	2 ký tự bằng 2 chữ: KT TP XD NA TA TT SH ST DL TV
O	Số lớp Sinh viên	1 ký tự bằng 1 số

Ví dụ: Mã tên lớp **B15TP2** được hiểu là: lớp đại học, tuyển sinh năm 2015, ngành thực phẩm, lớp 2

II.2 Công thức mã hóa Mã số sinh viên:

Gồm 10 ký tự:

AABBCDDEEE

Trong đó:

Ký tự	Ý nghĩa	Qui ước
AA	Năm tuyển sinh	2 ký tự bằng 2 số cuối của năm tuyển sinh
BB	Khóa tuyển sinh của Trường	2 ký tự bằng 2 số
C	Bậc đào tạo: - Cao đẳng - Đại học - Thạc sĩ - Tiến sĩ	1 ký tự bằng 1 số 1 2 3 4
DD	Ngành học: - Kế toán - CN Thực phẩm - CNKT Xây dựng - Ngôn ngữ Anh - Tiếng Anh - CN Thông tin - CN Sinh học - Sư phạm Toán học - QTDV du lịch – lữ hành - Bảo vệ thực vật	2 ký tự bằng 2 số 01 02 03 04 05 06 07 08 09 10
EEE	Số thứ tự sinh viên	3 ký tự bằng 3 số

Ví dụ: Mã số sinh viên là: **1501206760** được hiểu là: sinh viên tuyển sinh năm 2015, khoá 1, bậc đại học, ngành công nghệ thông tin, số thứ tự 760